**BÁO CÁO**

**ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN THÔNG TƯ 63/2015/TT-BGTVT, THÔNG TƯ 11/2015/TT-BGTVT VÀ THÔNG TƯ 56/2013/TT-BGTVT**

*(Kèm theo văn bản số 7866/ĐKVN-ĐS ngày 14/12/2017)*

1. **Việc thực hiện các Thông tư 63/2015/TT-BGTVT Quy định về việc kiểm tra chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông đường sắt**

Tiếp nhận nhiệm vụ đăng kiểm đường sắt chuyển từ Liên hiệp đường sắt VN về Cục Đăng kiểm Việt Nam (theo Quyết định số 695/QĐ-BGTVT ngày 17/3/2003 của Bộ GTVT), Cục ĐKVN đã triển khai mạng lưới đăng kiểm đường sắt trong trong phạm vi cả nước.

Căn cứ Luật Đường sắt, ngày 07/11/2005 Bộ GTVT ban hành Quyết định số 58/2005/QĐ-BGTVT về kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện, sau đó được thay thế bằng Thông tư 63/2009/TT-BGTVT, bổ sung sửa đổi bằng Thông tư số 36/2011/TT-BGTVT ngày 06/5/2011. Cả 2 thông tư trên đã được thay thế bằng Thông tư số 63/2015/TT-BGTVT ngày 05/11/2015 của Bộ trưởng Bộ GTVT Quy định về việc kiểm tra chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông đường sắt. Đây là căn cứ để Cục Đăng kiểm Việt Nam kiểm tra, cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông đường sắt khi kiểm tra phương tiện.

1. Phạm vi áp dụng:

* Phương tiện Đường sắt quốc gia; thuộc các doanh nghiệp thuộc Tổng Công ty ĐSVN.
* Phương tiện Đường sắt chuyên dùng có nối ray với Đường sắt quốc gia; thuộc các doanh nghiệp như phương tiện của Công ty Apatit Lào Cai, Gang thép Thái Nguyên, Công ty Than Núi Hồng...
* Phương tiện Đường sắt chuyên dùng không nối ray với Đường sắt quốc gia nhưng đi qua khu dân cư, như Công ty Than Hòn Gai, Công ty tuyển than Cửa Ông, Công ty tuyển than Đá Bạc...
* Phương tiện đường sắt đô thị: các dự án đường sắt đô thị tại Hà Nội, TP Hồ Chí Minh đang được triển khai xây dựng

1. Đối tượng kiểm tra chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường được thực hiện đối với:

* Thẩm định thiết kế mới, thiết kế hoán cải phương tiện;
* Phương tiện nhập khẩu;
* Phương tiện sản xuất, lắp ráp mới;
* Phương tiện hoán cải;
* Phương tiện trong quá trình khai thác.

1. Kết quả thực hiện:
2. Cục ĐKVN đã chỉ đạo mạng lưới đăng kiểm đường sắt trong phạm vi cả nước thực hiện các nội dung quy định trong Thông tư 63 và các Quy chuẩn kỹ thuật QCVN 15, QCVN 16, QCVN 18 khi tiến hành đăng kiểm.
3. Các tổ chức, đơn vị quản lý, khai thác phương tiện giao thông đường sắt đã tuân thủ đúng các quy định trong Thông tư 63 khi thiết kế, nhập khẩu, đóng mới, hoán cải và trong quá trình khai thác phương tiện.
4. Tổng số lượt phương tiện đã kiểm tra trong 02 năm theo Thông tư 63/2015/TT-BGTVT:

* Tổng số 140 thiết kế, 9266 lượt kiểm tra, trong đó: 552 đầu máy, 86 phương tiện chuyên dùng và 8628 toa xe hàng.

1. Đánh giá:

* Những nội dung quy định trong Thông tư 63 về thời hạn kiểm định và thủ tục hành chính là phù hợp với thực tế sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp vận tải.
* Quy định của Thông tư 63 đã góp phần nâng cao chất lượng vận tải, bảo đảm an toàn kỹ thuật phương tiện trong quá trình khai thác, góp phần giảm sự cố kỹ thuật và tai nạn giao thông đường sắt liên quan đến phương tiện.

1. **Việc thực hiện Thông tư 11/2015/TT-BGTVT Quy định về việc kiểm tra thiết bị đuôi tàu thay thế toa xe trưởng tàu trên các đoàn tàu hàng**

Thông tư số 11/2015/TT-BGTVT ngày 20/4/2015 của Bộ trưởng Bộ GTVT Quy định về việc kiểm tra thiết bị đuôi tàu thay thế toa xe trưởng tàu trên các đoàn tàu hàng được Bộ GTVT ban hành đến nay đã được 2 năm. Thông tư ra đời đã đáp ứng kịp thời các yêu cầu liên quan đến công tác kiểm định một loại thiết bị mới sử dụng trong các đoàn tàu hiện nay, góp phần nâng cao an toàn công tác chạy tàu, giảm thiểu số lượng toa xe trưởng tàu cần đi theo các đoàn tàu hàng, tinh gọn tổ chức chạy tàu.

1. Phạm vi áp dụng:

Thông tư này quy định về việc kiểm tra thiết bị tín hiệu đuôi tàu khi thay thế toa xe trưởng tàu trên các đoàn tàu hàng hoạt động trên đường sắt quốc gia, đường sắt chuyên dùng có nối ray với đường sắt quốc gia

2. Đối tượng được thực hiện đối với tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc nhập khẩu, sản xuất lắp ráp, sửa chữa, quản lý và sử dụng Thiết bị tín hiệu đuôi tàu hoạt động trên đường sắt quốc gia, đường sắt chuyên dùng có nối ray với đường sắt quốc gia

3. Kết quả thực hiện:

a) Cục ĐKVN đã chỉ đạo mạng lưới đăng kiểm đường sắt trong phạm vi cả nước thực hiện các nội dung quy định trong Thông tư 11 đối với hoạt động kiểm tra, cấp giấy chứng nhận cho thiết bị đuôi tàu được sử dụng trong cả nước.

b) Các thiết bị đã được đăng kiểm định kỳ đầy đủ, góp phần đảm bảo chất lượng của hoạt động chạy tàu hàng, nâng cao an toàn kỹ thuật của đoàn tàu khi vận hành.

c) Tổng số giấy chứng nhận đã cấp:

- Cục ĐKVN đã cấp 426 GCN cho các thiết bị đuôi tàu từ năm 2015.

4. Đánh giá:

- Những nội dung quy định trong Thông tư 11 về kiểm tra, cấp giấy chứng nhận thiết bị đuôi tàu là phù hợp với thực tiễn, đảm bảo chất lượng hoạt động chạy tàu.

- Tuy nhiên, đây là một trong các loại thiết bị được sử dụng trên phương tiện giao thông đường sắt, do đó có thể hợp nhất các thủ tục về kiểm tra, cấp giấy chứng nhận với Thông tư 63/2015/TT-BGTVT.

1. **Việc thực hiện Thông tư 56/2013/TT-BGTVT quy định về việc kiểm tra thiết bị vệ sinh tự hoại trên toa xe khách**

Nhằm kiểm tra thiết bị vệ sinh tự hoại thuộc dự án thay thế các thiết bị vệ sinh thông thường bằng thiết bị vệ sinh tự hoại Biofast 3G thuộc dự án của Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam, Bộ GTVT đã ban hành ra Thông tư số 56/2013/TT-BGTVT ngày 23/12/2013 của Bộ trưởng Bộ GTVT Quy định về việc kiểm tra thiết bị vệ sinh tự hoại trên toa xe khách. Việc thực hiện theo đúng các quy định của Thông tư đã giúp nâng cao chất lượng vệ sinh trên các đoàn tàu khách, đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường.

1. Phạm vi áp dụng:

Thông tư này quy định về việc kiểm tra thiết bị vệ sinh tự hoại (sau đây gọi tắt là Thiết bị) trên toa xe khách hoạt động trên đường sắt quốc gia.

2. Đối tượng được thực hiện đối với tổ chức, cá nhân có liên quan đến lắp đặt và sử dụng Thiết bị trên toa xe khách

3. Kết quả thực hiện:

a) Cục ĐKVN đã thẩm định thiết kế hoán cải cho hơn 300 toa xe lắp thiết bị vệ sinh tự hoại của Tổng công ty đường sắt Việt Nam.

b) Tuy nhiên, việc quản lý chất lượng nước thải trong quá trình sử dụng thiết bị vẫn còn chưa chặt chẽ, các yêu cầu về các thông số ô nhiễm nước thải còn chưa bám sát thực tế, cần có các nghiên cứu cụ thể riêng về vấn đề này

1. **Những nội dung kiến nghị trong dự thảo Thông tư thay thế Thông tư 63/2015/TT-BGTVT, Thông tư 11/2015/TT-BGTVT, Thông tư 56/2013/TT-BGTVT:**

1. Thực hiện Quyết định số 2155/QĐ-BGTVT ngày 25/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về Kế hoạch triển khai thi hành Luật Đường sắt 2017, các Thông tư 63/2015/TT-BGTVT, Thông tư 11/2015/TT-BGTVT, Thông tư 56/2013/TT-BGTVT cần được hợp nhất thành một văn bản duy nhất, đáp ứng điểm d Khoản 4 Điều 32 trong Luật.

2. Bổ sung một số quy định về thành phần hồ sơ nhập khẩu đối với phương tiện, tổng thành thiết bị giao thông đường sắt nhằm kiểm soát chặt chẽ hoạt động nhập khẩu này.